

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **642**/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **31** tháng 5 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh  
giai đoạn 2011 – 2015 của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên  
Tổng công ty Lương thực Miền Nam**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty Nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Xét tờ trình số 1270/TTr-BNN-ĐMDN ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh 5 năm 2011 - 2015 của Tổng công ty Lương thực Miền Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 - 2015 của Tổng công ty Lương thực Miền Nam với các nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:**

- Tập trung đầu tư phát triển ngành, nghề kinh doanh sản xuất chính được giao, trước hết là trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh lương thực, thực phẩm, nông sản, đa dạng các sản phẩm và phát triển các sản phẩm thế mạnh theo hướng nâng cao giá trị chất lượng của các sản phẩm tiêu dùng và xuất khẩu nhằm duy trì vị thế của Tổng công ty lương thực, trở thành một trong những Tổng công ty mạnh, có uy tín trong nước và khu vực.

- Duy trì vị trí là đơn vị thu mua, xuất khẩu lương thực lớn, hàng năm thu mua, tiêu thụ khoảng 3 triệu tấn (quy gạo), trong đó xuất khẩu 80 - 90%, góp phần tiêu thụ tốt lúa hàng hoá cho nông dân, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân 4,7%/năm với tổng doanh thu đạt 43.500 tỷ đồng vào năm 2015, trong đó: Công ty mẹ tăng trưởng doanh thu bình quân 5,2%/năm với tổng doanh thu là 27.800 tỷ đồng vào năm 2015;

- Lợi nhuận trước thuế tăng bình quân 4,2%/năm đạt 1.150 tỷ đồng vào năm 2015, trong đó: Công ty mẹ tăng bình quân 3,4%/năm, đạt 850 tỷ đồng vào năm 2015;

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu hàng năm đạt bình quân là 2,7%, trong đó: Công ty mẹ là 3,1%;

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu nhà nước bình quân hàng năm đạt 16,3%, trong đó: Công ty mẹ là 13,1%;

- Nộp ngân sách nhà nước bình quân hàng năm 948,18 tỷ đồng, trong đó: Công ty mẹ là 561,98 tỷ đồng;

- Đầu tư phát triển bình quân hàng năm đạt khoảng 1.431,2 tỷ đồng, trong đó: Công ty mẹ là 1.036,6 tỷ đồng;

- Tổng số lao động đến năm 2015 là 10.200 người, trong đó: Công ty mẹ tổng số lao động đến năm 2015 là 5.000 người, mức thu nhập bình quân là 9,5 triệu đồng/người/tháng vào năm 2015;

- Tổng giá trị kim ngạch nhập khẩu và xuất khẩu đến năm 2015 là 1.600.000.000 USD, trong đó: Công ty mẹ tổng giá trị kim ngạch nhập khẩu và xuất khẩu đến năm 2015 đạt là 1.096.000.000 USD.

## II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH SẢN XUẤT CHÍNH

### 1. Về lương thực:

Tổ chức tốt khâu thu mua để phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu; duy trì và khai thác các thị trường gạo tập trung đã có trong những năm qua; tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị phần, đồng thời tăng cường khả năng cạnh tranh để củng cố thị trường truyền thống, có chính sách cụ thể đối với từng thị trường, đồng thời khai thác thị trường mới nhất là các thị trường tiêu thụ gạo thơm, gạo cao cấp, gạo đồ; gia tăng sản lượng tiêu thụ nội địa, chuỗi cửa hàng tiện ích của Tổng công ty.

Tổng sản lượng các sản phẩm sản xuất chủ yếu của Tổng công ty đến năm 2015 là 3.100.000 tấn (quy gạo) trong đó: Công ty mẹ đạt 2.250.000 tấn (quy gạo).

## 2. Về thủy sản:

Tổ chức tốt khâu nuôi trồng thủy sản để chủ động tạo nguồn nguyên liệu chế biến cá với chi phí cạnh tranh; phấn đấu lượng cá thu hoạch từ 35.000 tấn đến 45.000 tấn mỗi năm; đến 2015 sản lượng cá thu hoạch đạt 214.000 tấn; tổ chức sản xuất thức ăn cá để cung cấp cho vùng nuôi nội bộ và cung ứng cho thị trường bên ngoài. Phấn đấu đẩy mạnh công suất các nhà máy thức ăn thủy sản hiện có đạt 70% đến 80% công suất thiết kế.

## 3. Về kinh doanh lúa mì - bột mì và kinh doanh lương thực, thực phẩm chế biến:

Chuẩn bị nguồn nguyên liệu lúa mì và các sản phẩm lương thực, thực phẩm đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước. Nâng công suất của các nhà máy sản xuất bột, tạo mối quan hệ tốt với hệ thống phân phối rộng khắp, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, nâng cao tay nghề cho công nhân và phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch. Phấn đấu kế hoạch 5 năm 2011-2015 nhập khẩu 1.130.000 tấn lúa mì; bán ra 715.000 tấn bột mì; mặt hàng thực phẩm chế biến bán ra đạt 146.000 tấn.

## 4. Về kinh doanh các ngành khác:

Rà soát và đảm bảo ngành nghề kinh doanh phù hợp, trước hết là các ngành trực tiếp phục vụ ngành chính, đảm bảo nguyên tắc kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người lao động.

# III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

## 1. Các giải pháp chiến lược

Triển khai thực hiện theo phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp giai đoạn 2011 - 2015 đã được phê duyệt; khẩn trương xây dựng hoàn thiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty trên nguyên tắc chỉ tập trung đầu tư vào các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và các ngành nghề có liên quan trực tiếp đến ngành nghề kinh doanh chính; kiên quyết cắt, giảm, hoãn các dự án kém hiệu quả; sớm có kế hoạch thoái vốn, tiến tới chấm dứt kinh doanh các dự án ngoài ngành theo chỉ đạo của Chính phủ; đồng thời chủ động thực hiện các giải pháp đồng bộ để Tổng công ty phát triển bền vững, hoạt động có hiệu quả ngay sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## 2. Công tác thị trường

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo, phối hợp chặt chẽ giữa khâu sản xuất lương thực ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long với khâu xuất khẩu và tiêu thụ lương thực trong nước; liên kết chặt chẽ giữa 4 nhà nhằm tiêu thụ hết lúa hàng hoá bảo đảm nông dân có lãi; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển sản xuất với giữ vững an ninh lương thực;

- Giữ vững, duy trì, mở rộng khai thác thị trường gạo tập trung; tăng cường công tác xúc tiến thương mại, có chính sách cụ thể đối với từng khách hàng, khai thác các thị trường mới, mở rộng thị trường tiêu thụ gạo cao cấp, gạo đặc sản, gạo thơm, gạo đỏ nhằm khai thác thế mạnh của Tổng công ty; từng bước xây dựng thương hiệu gạo của Tổng công ty.

- Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống cửa hàng tiện ích theo kế hoạch của Tổng công ty, phát triển mở rộng địa bàn tại các vùng xa, vùng sâu; cùng với chính quyền các địa phương đảm bảo bình ổn giá lương thực, thực phẩm trên địa bàn, không để tình trạng sốt giá xảy ra, đảm bảo có đủ lương thực hàng hoá để cung ứng.

### 3. Công tác tài chính và đầu tư phát triển

- Lập kế hoạch tài chính chi tiết, cân đối chặt chẽ nhu cầu vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển;

- Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ tín dụng với các ngân hàng trong nước và nước ngoài để chủ động trong việc chuẩn bị đảm bảo đủ nguồn vốn để thu mua lương thực trong các thời vụ và đồng thời có đủ nguồn vốn cho các dự án đầu tư của Tổng công ty; chủ động hướng dẫn các đơn vị thành viên xây dựng các phương án sử dụng hạn mức tín dụng cho hợp lý để tiết kiệm chi phí, giảm lãi vay ngân hàng;

- Xây dựng chương trình đầu tư xây dựng 1 triệu tấn kho chứa lương thực tại đồng bằng sông Cửu Long; chú trọng đầu tư, phát triển công nghệ sau thu hoạch; cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị, và đầu tư để nâng hệ thống chế biến gạo từ 2,9 triệu tấn/năm (2010) tăng lên 4 triệu tấn/năm (2015) với máy móc thiết bị trang bị đồng bộ phục vụ nhu cầu sản xuất, chế biến, dự trữ, xuất khẩu và tiêu dùng trong nước;

- Tập trung rà soát, tái cơ cấu, xem xét lại việc đầu tư tài chính dài hạn vào một số lĩnh vực hiệu quả chưa cao để có kế hoạch thoái vốn để thu hồi vốn tập trung đầu tư vào ngành nghề sản xuất kinh doanh chính;

- Thực hiện kiên quyết và có hiệu quả việc tiết kiệm trong sản xuất, chế biến và khâu quản lý nhằm giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh trong sản xuất, kinh doanh.

### 4. Công tác tổ chức, đào tạo nguồn nhân lực

- Tập trung bồi dưỡng, gìn giữ nguồn nhân lực hiện có thông qua các chính sách đãi ngộ, đào tạo;

- Thu hút nhân tài ở thị trường lao động thông qua mạng lưới quan hệ của Tổng công ty hoặc thông qua các công ty môi giới nguồn nhân lực;

- Rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm đối với những cán bộ hội đủ tiêu chuẩn để tạo nguồn cán bộ tiếp nối công tác quản lý điều hành Tổng công ty;

- Hoàn thành việc xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực Tổng công ty giai đoạn từ 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại giao, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Tổng công ty Lương thực Miền Nam;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, các Vụ: KTTH, ĐMDN, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b).Đt **165**

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Hoàng Trung Hải**

